Mô hình Use case MIKEWEB

Version 4.0

Sinh viên thực hiện:

1612434 – Lưu Tuấn Nguyên

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 31/03/2019 | 1.0 | Viết danh sách các Actor, danh sách Use-case và 3 đặc tả Use-case đầu | Lưu Tuấn Nguyên |
| 01/04/2019 | 2.0 | Chỉnh sửa danh sách các Actor, danh sách Use-case và hoàn thành đặc tả Use-case | Lưu Tuấn Nguyên |
| 12/06/2019 | 3.0 | Chỉnh sửa, nộp lần 2 | Lưu Tuấn Nguyên |
| 24/06/2019 | 4.0 | Hoàn thành | Lưu Tuấn Nguyên |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 5](#_Toc12291859)

[2. Danh sách các Actor 5](#_Toc12291860)

[3. Danh sách các Use-case 5](#_Toc12291861)

[4. Đặc tả Use-case 6](#_Toc12291862)

[4.1 Đặc tả Use-case “Xem truyện” 6](#_Toc12291863)

[4.1.1 Tóm tắt 6](#_Toc12291864)

[4.1.2 Dòng sự kiện 6](#_Toc12291865)

[4.1.3 Các yêu cầu đặc biệt 6](#_Toc12291866)

[4.1.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 6](#_Toc12291867)

[4.1.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 6](#_Toc12291868)

[4.1.6 Điểm mở rộng 6](#_Toc12291869)

[4.2 Đặc tả Use-case “Đọc chương truyện” 6](#_Toc12291870)

[4.2.1 Tóm tắt 6](#_Toc12291871)

[4.2.2 Dòng sự kiện 6](#_Toc12291872)

[4.2.3 Các yêu cầu đặc biệt 7](#_Toc12291873)

[4.2.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 7](#_Toc12291874)

[4.2.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 7](#_Toc12291875)

[4.2.6 Điểm mở rộng 7](#_Toc12291876)

[4.3 Đặc tả Use-case “Đánh dấu tiến trình đọc” 7](#_Toc12291877)

[4.3.1 Tóm tắt 7](#_Toc12291878)

[4.3.2 Dòng sự kiện 7](#_Toc12291879)

[4.3.3 Các yêu cầu đặc biệt 7](#_Toc12291880)

[4.3.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 7](#_Toc12291881)

[4.3.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 7](#_Toc12291882)

[4.3.6 Điểm mở rộng 7](#_Toc12291883)

[4.4 Đặc tả Use-case “Xem tác giả” 7](#_Toc12291884)

[4.4.1 Tóm tắt 7](#_Toc12291885)

[4.4.2 Dòng sự kiện 7](#_Toc12291886)

[4.4.3 Các yêu cầu đặc biệt 8](#_Toc12291887)

[4.4.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 8](#_Toc12291888)

[4.4.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 8](#_Toc12291889)

[4.4.6 Điểm mở rộng 8](#_Toc12291890)

[4.5 Đặc tả Use-case “Xem thể loại” 8](#_Toc12291891)

[4.5.1 Tóm tắt 8](#_Toc12291892)

[4.5.2 Dòng sự kiện 8](#_Toc12291893)

[4.5.3 Các yêu cầu đặc biệt 8](#_Toc12291894)

[4.5.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 8](#_Toc12291895)

[4.5.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 8](#_Toc12291896)

[4.5.6 Điểm mở rộng 8](#_Toc12291897)

[4.6 Đặc tả Use-case “Đăng ký” 8](#_Toc12291898)

[4.6.1 Tóm tắt 8](#_Toc12291899)

[4.6.2 Dòng sự kiện 9](#_Toc12291900)

[4.6.3 Các yêu cầu đặc biệt 9](#_Toc12291901)

[4.6.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 9](#_Toc12291902)

[4.6.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 9](#_Toc12291903)

[4.6.6 Điểm mở rộng 9](#_Toc12291904)

[4.7 Đặc tả Use-case “Đăng nhập” 9](#_Toc12291905)

[4.7.1 Tóm tắt 9](#_Toc12291906)

[4.7.2 Dòng sự kiện 9](#_Toc12291907)

[4.7.3 Các yêu cầu đặc biệt 10](#_Toc12291908)

[4.7.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 10](#_Toc12291909)

[4.7.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 10](#_Toc12291910)

[4.7.6 Điểm mở rộng 10](#_Toc12291911)

[4.8 Đặc tả Use-case “Đăng xuất” 10](#_Toc12291912)

[4.8.1 Tóm tắt 10](#_Toc12291913)

[4.8.2 Dòng sự kiện 10](#_Toc12291914)

[4.8.3 Các yêu cầu đặc biệt 10](#_Toc12291915)

[4.8.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 10](#_Toc12291916)

[4.8.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 10](#_Toc12291917)

[4.8.6 Điểm mở rộng 10](#_Toc12291918)

[4.9 Đặc tả Use-case “Bookmark truyện” 11](#_Toc12291919)

[4.9.1 Tóm tắt 11](#_Toc12291920)

[4.9.2 Dòng sự kiện 11](#_Toc12291921)

[4.9.3 Các yêu cầu đặc biệt 11](#_Toc12291922)

[4.9.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 11](#_Toc12291923)

[4.9.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 11](#_Toc12291924)

[4.9.6 Điểm mở rộng 11](#_Toc12291925)

[4.10 Đặc tả Use-case “CRUD Truyện” 11](#_Toc12291926)

[4.10.1 Tóm tắt 11](#_Toc12291927)

[4.10.2 Dòng sự kiện 11](#_Toc12291928)

[4.10.3 Các yêu cầu đặc biệt 11](#_Toc12291929)

[4.10.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 12](#_Toc12291930)

[4.10.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 12](#_Toc12291931)

[4.10.6 Điểm mở rộng 12](#_Toc12291932)

[4.11 Đặc tả Use-case “CRUD thể loại” 12](#_Toc12291933)

[4.11.1 Tóm tắt 12](#_Toc12291934)

[4.11.2 Dòng sự kiện 12](#_Toc12291935)

[4.11.3 Các yêu cầu đặc biệt 12](#_Toc12291936)

[4.11.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 12](#_Toc12291937)

[4.11.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 12](#_Toc12291938)

[4.11.6 Điểm mở rộng 12](#_Toc12291939)

[4.12 Đặc tả Use-case “CRUD tác giả” 12](#_Toc12291940)

[4.12.1 Tóm tắt 12](#_Toc12291941)

[4.12.2 Dòng sự kiện 13](#_Toc12291942)

[4.12.3 Các yêu cầu đặc biệt 13](#_Toc12291943)

[4.12.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 13](#_Toc12291944)

[4.12.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 13](#_Toc12291945)

[4.12.6 Điểm mở rộng 13](#_Toc12291946)

[4.13 Đặc tả Use-case “CRUD chương” 13](#_Toc12291947)

[4.13.1 Tóm tắt 13](#_Toc12291948)

[4.13.2 Dòng sự kiện 13](#_Toc12291949)

[4.13.3 Các yêu cầu đặc biệt 13](#_Toc12291950)

[4.13.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 13](#_Toc12291951)

[4.13.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 14](#_Toc12291952)

[4.13.6 Điểm mở rộng 14](#_Toc12291953)

[4.14 Đặc tả Use-case “RD người dùng” 14](#_Toc12291954)

[4.14.1 Tóm tắt 14](#_Toc12291955)

[4.14.2 Dòng sự kiện 14](#_Toc12291956)

[4.14.3 Các yêu cầu đặc biệt 14](#_Toc12291957)

[4.14.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 14](#_Toc12291958)

[4.14.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 14](#_Toc12291959)

[4.14.6 Điểm mở rộng 14](#_Toc12291960)

# Sơ đồ Use-case



# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Người dùng | Người dùng có thể sử dụng trang web để tìm và đọc sách, truyện. |
| 2 | Quản lý trang web | Người quản lý nội dung sách, truyện phù hợp khi có sách, truyện được đăng lên và sắp xếp theo thể loại. |
| 3 | Hệ thống | Hệ thống sẽ tương tác với các yêu cầu của người dùng. |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Xem truyện | Người dùng xem các thông tin về truyện |
| 2 | Đọc chương truyện | Người dùng đọc chương truyện |
| 3 | Đánh dấu tiến trình đọc | Hệ thống sẽ lưu trữ các chương mà người dùng đã đọc |
| 4 | Xem tác giả | Người dùng xem thông tin về tác giả |
| 5 | Xem thể loại | Người dùng xem thông tin về thể loại |
| 6 | Đăng ký | Người dùng có thể đăng ký tài khoản trên hệ thống. |
| 7 | Đăng nhập | Người dùng đăng nhập và đọc truyện. |
| 8 | Đăng xuất | Người dùng đăng xuất |
| 9 | Bookmark truyện | Người dùng có thể bookmark các truyện yêu thích để dễ dàng truy cập cho lần đọc sau. |
| 10 | CRUD truyện | Người quản lý trang web quản lý truyện. |
| 11 | CRUD tác gỉa | Người quản lý trang web quản lý tác giả |
| 12 | CRUD thể loại | Người quản lý trang web quản lý thể loại. |
| 13 | CRUD chương | Người quản lý trang web quản lý chương |
| 14 | RD người dùng | Người quản lý trang web xem hoặc xóa người dùng |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Xem truyện”

### Tóm tắt

Người dùng sủ dụng web để xem truyện

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng vào trang web.
2. Người dùng chọn truyện.
3. Hệ thống hiển thị các thông tin của truyện và các chương của truyện.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Trang web được load thành công.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không có

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “Đọc chương truyện”

### Tóm tắt

Người dùng sủ dụng web để đọc chương truyện.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng đang xem các thông tin của truyện
2. Người dùng chọn chương cần xem
3. Hệ thống hiển thị nội dung chương

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Trang web được load thành công.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không có

### Điểm mở rộng

Nếu người dùng đã đăng nhập, hệ thống thực hiện chức năng ‘Đánh dấu tiến trình đọc”.

## Đặc tả Use-case “Đánh dấu tiến trình đọc”

### Tóm tắt

Hệ thống lưu lịch lịch sử đọc của người dùng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn chương cần đọc.
2. Hệ thống lưu lại lịch sử đọc của người dùng.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng đã đăng nhập.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Trang web được load thành công.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không có

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “Xem tác giả”

### Tóm tắt

Người dùng xem thông tin về tác giả.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn tên tác giả
2. Hệ thống hiển thị thông tin của tác giả và các truyện của tác giả

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không có

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “Xem thể loại”

### Tóm tắt

Người dùng xem thông tin về thể loại.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn tên thể loại
2. Hệ thống hiển thị thông tin của thể loại và các truyện thuộc thể loại.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không có

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “Đăng ký”

### Tóm tắt

Người dùng đăng ký tài khoản trên trang web

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn chức năng “Đăng ký” trên trang web
2. Hệ thống sẽ hiện form các thông tin cần điền
3. Người dùng điền đầy đủ các thông tin cần thiết
4. Người dùng chọn “Xác nhận”
5. Hệ thống lưu lại tài khoản vừa được đăng ký

#### Các dòng sự kiện khác

3a.

* Người dùng điền không dầy đủ thông tin cần thiết và chọn “Xác nhận”
* Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại

3b.

* Người dùng nhập tài khoản đã có trên cơ sơ dữ liệu
* Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại

3c.

* Người dùng không nhập mật khẩu
* Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Trang web được load thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cơ sở dữ liệu của hệ thống sẽ được cập nhật thêm tài khoản

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “Đăng nhập”

### Tóm tắt

Người dùng đăng nhập tài khoản trên trang web

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn chức năng “Đăng nhập” trên trang web
2. Hệ thống hiển thị form đăng nhập
3. Người dùng điền đầy đủ thông tin và bấm “Xác nhận”
4. Hệ thống xác nhận đăng nhập và trả về trang chủ

#### Các dòng sự kiện khác

3a.

* Người dùng điền sai mật khẩu và chọn “Xác nhận”
* Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại

3b.

* Người dùng nhập tài khoản chưa được đăng ký
* Hệ thống thông báo lỗi và gợi ý người dùng đăng ký với tên tài khoản này

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Trang web được load thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không có

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “Đăng xuất”

### Tóm tắt

Người dùng đăng xuất tài khoản trên trang web

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn chức năng “Đăng xuất” trên trang web
2. Hệ thống đăng xuất người dùng khỏi trang web

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Trang web được load thành công

Người dùng đã đăng nhập

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không có

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “Bookmark truyện”

### Tóm tắt

Người dùng sẽ bookmark các truyện yêu thích để đọc sau.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn “bookmark truyện này”
2. Hệ thống lưu trữ là người dùng đã đánh dấu

#### Các dòng sự kiện khác

1a.

- Người dùng chưa đăng nhập.

- Hệ thống thông báo “Người dùng cần đăng nhập” .

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cơ sở dữ liệu của hệ thống thay đổi

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “CRUD Truyện”

### Tóm tắt

Người quản lý hệ thống có thể xem danh sách các truyện và thêm, xóa, sửa một truyện tùy chọn.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người quản lý hệ thống vào trang web quản lý
2. Hệ thống hiển thị các truyện đã có trên cơ sở dữ liệu
3. Người quản lý có thể thêm xóa sửa các truyện có trên cơ sở dữ liệu

#### Các dòng sự kiện khác

3a.

* Người quản lý nhập không đầy đủ các thông tin của truyện
* Hệ thống báo lỗi và yêu cầu người quản lý nhập lại.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cơ sở dữ liệu của hệ thống thay đổi

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “CRUD thể loại”

### Tóm tắt

Người quản lý hệ thống có thể xem danh sách các thể loại và thêm, xóa, sửa một thể loại tùy chọn.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người quản lý hệ thống vào trang web quản lý
2. Hệ thống hiển thị các thể loại đã có trên cơ sở dữ liệu
3. Người quản lý có thể thêm xóa sửa các thể loại có trên cơ sở dữ liệu

#### Các dòng sự kiện khác

3a.

* Người quản lý nhập không đầy đủ các thông tin của thể loại
* Hệ thống báo lỗi và yêu cầu người quản lý nhập lại.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cơ sở dữ liệu của hệ thống thay đổi

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “CRUD tác giả”

### Tóm tắt

Người quản lý hệ thống có thể xem danh sách các tác giả và thêm, xóa, sửa một tác giả tùy chọn.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người quản lý hệ thống vào trang web quản lý
2. Hệ thống hiển thị các tác giả đã có trên cơ sở dữ liệu
3. Người quản lý có thể thêm xóa sửa các tác giả có trên cơ sở dữ liệu

#### Các dòng sự kiện khác

3a.

* Người quản lý nhập không đầy đủ các thông tin của tác giả
* Hệ thống báo lỗi và yêu cầu người quản lý nhập lại.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cơ sở dữ liệu của hệ thống thay đổi

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “CRUD chương”

### Tóm tắt

Người quản lý hệ thống có thể xem danh sách các chương và thêm, xóa, sửa một chương tùy chọn.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người quản lý hệ thống vào trang web quản lý
2. Hệ thống hiển thị các chương đã có trên cơ sở dữ liệu
3. Người quản lý có thể thêm xóa sửa các chương có trên cơ sở dữ liệu

#### Các dòng sự kiện khác

3a.

* Người quản lý nhập không đầy đủ các thông tin của chương
* Hệ thống báo lỗi và yêu cầu người quản lý nhập lại.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cơ sở dữ liệu của hệ thống thay đổi

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “RD người dùng”

### Tóm tắt

Người quản lý hệ thống có thể xem danh sách các người dùng và xóa một người dùng tùy chọn.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người quản lý hệ thống vào trang web quản lý
2. Hệ thống hiển thị các người dùng đã đăng ký
3. Người quản lý xóa các người dùng

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cơ sở dữ liệu của hệ thống thay đổi

### Điểm mở rộng

Không có